

NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẤT NƯỚC TẠI VIỆN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

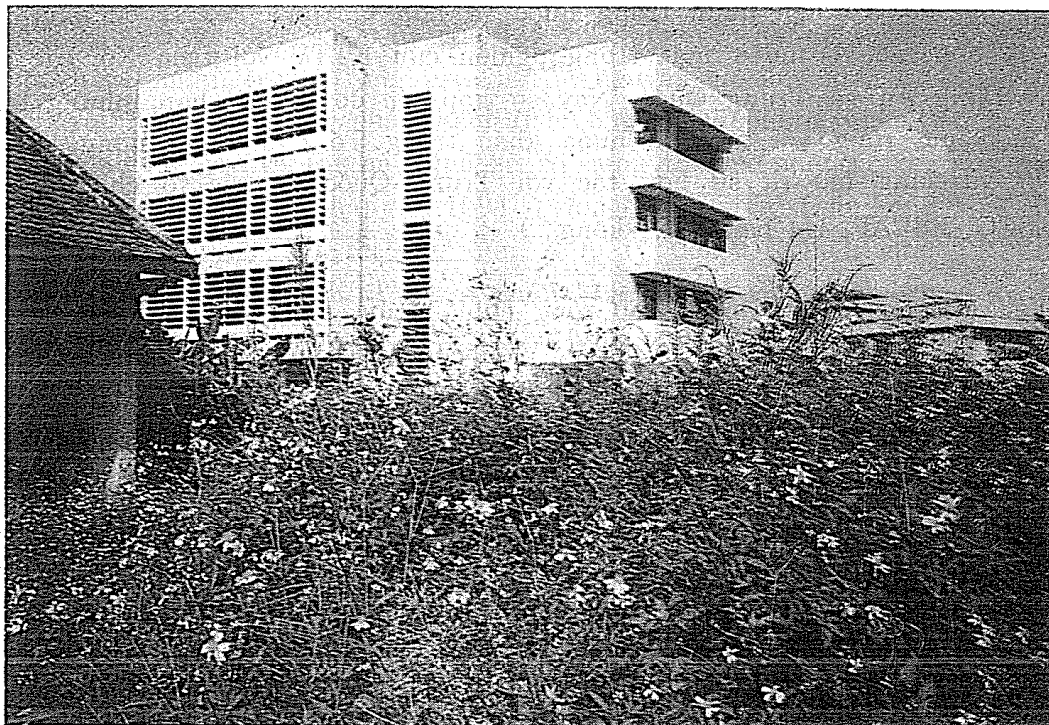
PGS.PTS. Hoàng Niêm

Viện trưởng Viện Khí tượng Thủy văn

Trong công cuộc giành độc lập, xây dựng và bảo vệ đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, công tác nghiên cứu, phục vụ khí tượng thủy văn (KTTV) cũng đã từng bước hình thành và phát triển. Sau cách mạng Tháng Tám 1945, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chúng ta chưa có điều kiện tiến hành nghiên cứu KTTV. Từ ngày Miền Bắc giải phóng 1954, công tác nghiên cứu KTTV bắt đầu hình thành và từng bước phát triển phục vụ công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế ở Miền Bắc. Trong những năm đầu tiên với sự giúp đỡ của chuyên gia Liên Xô (cũ) và Trung Quốc đã hoàn thành các quy hoạch và tiến hành xây dựng mạng lưới trạm KTTV ở Miền Bắc. Tiếp theo là xây dựng phân vùng khí hậu Miền Bắc Việt Nam, nghiên cứu dự báo thời tiết và một số hiện tượng khí tượng biển, tính toán thủy văn trong quy hoạch khai thác sông Hồng và xây dựng các công trình giao thông - thủy lợi, dự báo thủy văn các sông. Đội ngũ cán bộ KTTV từ đó bắt đầu hình thành và phát triển. Lúc đầu công tác nghiên cứu thủy văn được hình thành trong ngành giao thông - thủy lợi, công tác nghiên cứu khí tượng và khí tượng biển ở ngành Khí tượng. Từ năm 1976, sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhằm đưa công tác KTTV phục vụ kịp thời và đắc lực cho sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Chính phủ đã ra Nghị định 215-CP ngày 5-XI-1976 hợp nhất công tác khí tượng và thủy văn thành Ngành KTTV. Viện KTTV là cơ quan nghiên cứu khoa học KTTV của Tổng cục KTTV được thành lập trong bối cảnh như vậy.

Viện KTTV, với chức năng của mình, nghiên cứu xác định qui luật phân bố và sự biến đổi về lượng và chất các yếu tố KTTV, đánh giá tài nguyên KTTV phục vụ sản xuất và đời sống. Kể từ ngày thành lập đến nay, Viện KTTV đã thực hiện 80 đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước và cấp Ngành. Phần lớn các đề tài cấp Nhà nước được thực hiện thuộc các Chương trình điều tra tổng hợp vùng như đồng bằng sông Cửu Long, Tây Bắc, Đông Bắc, vùng biển Thuận Hải - Minh Hải, các tỉnh ven biển Miền Trung, Tây Nguyên và các chương trình đánh giá điều kiện và tài nguyên thiên nhiên phục vụ sản xuất và đời sống

(42A); Xây dựng luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên (48C);



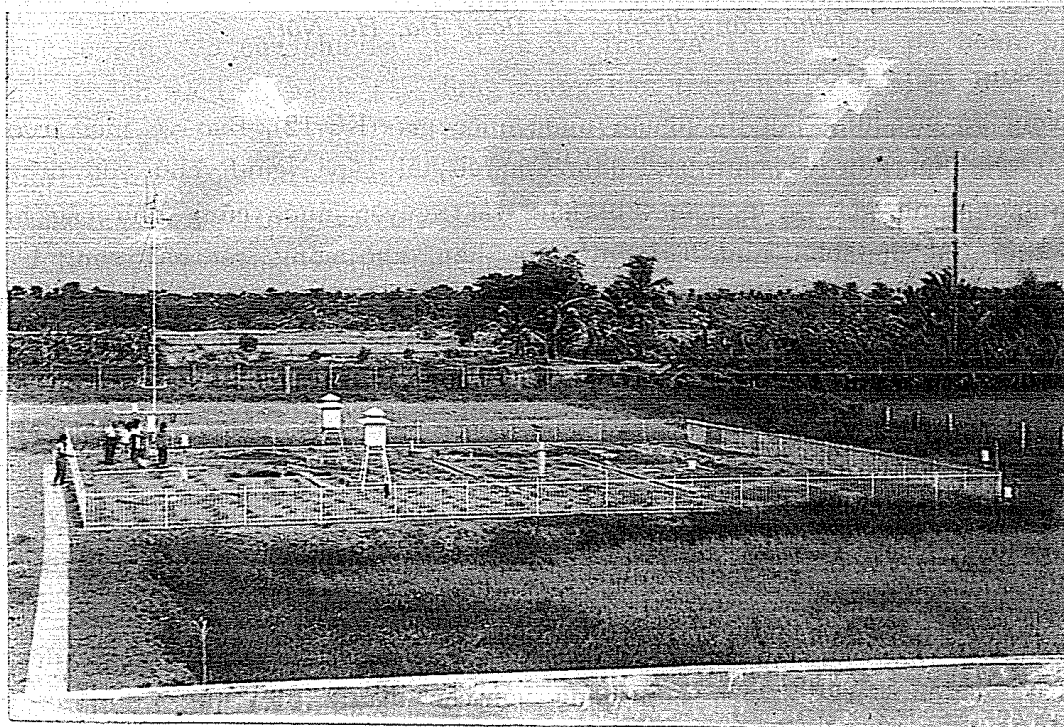
*Viện Khí tượng Thủy văn
(Phố Láng Trung, Q. Đống Đa, Hà Nội)*

Cân bằng và sử dụng hợp lý nguồn nước quốc gia (KC-12), Bảo vệ môi trường (KT.02), Nghiên cứu về biển (KT.03),... Các đề tài cấp Ngành chủ yếu đi sâu nghiên cứu đánh giá tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước cũng như các hiện tượng thời tiết đặc biệt như bão, lụt, úng, hạn, khô nóng, rét hại, sóng biển, nước biển dâng, ô nhiễm không khí và nước v.v. và sự biến động dị thường của chúng nhằm phục vụ phòng chống thiên tai, phát triển sản xuất bảo vệ đời sống đồng thời phát triển công tác của Ngành. Nhiều kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất thông qua việc thực hiện nhiều tiến bộ KHKT và xây dựng 6 tiêu chuẩn áp dụng trong ngành, phục vụ cho xây dựng luận chứng KTKT nhà máy thủy điện Yaly, công tác nghiệm thu công trình thủy điện Hòa Bình. Đã xuất bản 13 ấn phẩm khoa học và hàng loạt báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề, v.v.

Bên cạnh việc nghiên cứu được giao, Viện KTTV còn thực hiện nhiều đề tài và khảo sát chuyên đề theo hợp đồng với các ngành ở Trung ương và địa phương. Những đề tài nghiên cứu và khảo sát này đã cung cấp số liệu và cơ sở khoa học về KTTV cho việc thiết kế, xây dựng một số công trình xây dựng, giao thông (cầu, đường), khai thác năng lượng (thủy điện, năng lượng mới), dầu khí, thủy lợi (đập, hồ chứa)... cũng như việc xây dựng các phương án phòng chống lụt, úng, khô hạn, việc cấp nước cho đô thị, nông thôn, xử lý các sự cố về môi trường không khí và nước cho các đối tượng và phạm vi cụ thể.

Để nâng cao phục vụ bằng kết quả nghiên cứu KTTV, Viện KTTV đã coi trọng mở rộng hợp tác khoa học với các Ngành, các Viện nghiên cứu, các Trường đại học có liên quan trong nước và hợp tác quốc tế. Trước năm 1990 Viện đã hợp tác về nhiều mặt trong nghiên cứu KTTV với Liên Xô, các nước XHCN Đông Âu và Trung Quốc. Nay sự hợp tác đó bị giới hạn, nhưng lại có điều kiện mở rộng với một số nước khác trong Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) và đang mở ra sự hợp tác với Trung Quốc và các tổ chức quốc tế (UNESCO, ESCAP, Ủy ban Mê - kông,...).

Điều kiện để nâng cao và mở rộng nghiên cứu, phục vụ KTTV là củng cố và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật. Viện có hai Trạm thực nghiệm khí tượng nông nghiệp với trang bị máy móc quan trắc hiện đại, các Đoàn khảo sát thủy văn chuyên đề với phương tiện đầy đủ, có phòng thí nghiệm môi trường không khí và nước v.v. Từ năm 1983 Viện KTTV được Nhà nước công nhận là cơ sở đào tạo nghiên cứu sinh trong nước chuyên ngành KTTV. Tại Viện đã có hàng chục nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ khoa học. Hiện nay, Viện đang tiếp tục đào tạo trên 10 nghiên cứu sinh. Các cán bộ nghiên cứu của Viện được đào tạo trong hoạt động thực tiễn và huấn luyện, trao đổi khoa học ở nước ngoài.



Trạm thực nghiệm khí tượng nông nghiệp Trà Nóc (Cần Thơ)

Trong quá trình xây dựng và phát triển, điều đem lại thành công cho Viện là lấy phục vụ sản xuất và đời sống làm mục tiêu, kế thừa những thành tựu đã có và chăm lo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học.

Nước ta ở vùng nhiệt đới gió mùa giáp liền với biển, có tài nguyên đa dạng và điều kiện tự nhiên phức tạp. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, để làm cho dân giàu nước mạnh, không thể không tính một cách đầy đủ đến tài nguyên và điều kiện tự nhiên đó. Tài nguyên và điều kiện KTTV là một bộ phận rất quan trọng trong toàn bộ tài nguyên và điều kiện tự nhiên của đất nước. Nếu không có giải pháp khai thác hợp lý và phòng ngừa tác hại do thiên tai về KTTV gây ra thì hậu quả sẽ vô cùng to lớn, nhất là khi nền kinh tế phát triển lên. Trận lụt tháng X-1994 ở đồng bằng sông Cửu Long làm chết hơn 400 người và thiệt hại tài sản hơn 2300 tỷ đồng. Nghiên cứu KTTV là nhằm cùng với toàn Ngành KTTV góp phần tích cực phục vụ khai thác và bảo vệ tài nguyên, bảo vệ cuộc sống cộng đồng. Dựa vào phương hướng của Ngành thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ VII BCH Trung ương khóa VII, bằng cách tiếp tục bước mới thực hiện Chỉ thị số 249 CT/HDBT ngày 9-VIII-1991 của Chủ tịch HDBT (nay là Thủ tướng Chính phủ) về tăng cường công tác KTTV, nghiên cứu khoa học KTTV phải phấn đấu trở thành động lực phát triển thực sự của Ngành. Nghiên cứu KTTV trước mắt coi trọng nghiên cứu ứng dụng, khai thác những mô hình biến đổi khí hậu tác động đến những lĩnh vực kinh tế - xã hội, đến biến đổi tài nguyên nước, yếu tố nước ở từng vùng lãnh thổ, điều kiện khí tượng nông nghiệp từng vùng phục vụ cho việc chuyển đổi cơ cấu, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là dị thường trong KTTV như bão, lụt, khô nóng, rét hại, đồng thời từng bước kết hợp nghiên cứu có tính chất cơ bản về vật lý khí quyển, về đánh giá tác động môi trường, về hình thái thủy văn nhiệt đới ẩm, quan hệ sinh học của các yếu tố KTTV. Nghiên cứu KTTV bám sát phục vụ phát triển KT-XH, gắn công tác nghiên cứu với các hoạt động thực tiễn.

Để tạo cơ sở cho sự phát triển, Viện KTTV chú ý đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn giỏi, đồng thời tăng cường phương tiện và khai thác công cụ như hệ thống máy tính, các dụng cụ thí nghiệm khảo sát hiện đại, ứng dụng viễn thám và hệ thống tin địa lý, coi trọng mở rộng hợp tác ở trong và ngoài nước, trong đó tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực.